

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt Chương trình đổi mới
công nghệ tỉnh Đồng Nai đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao
công nghệ;
Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến
năm 2030;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
79/TTr-SKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình đổi mới công nghệ tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Chương trình), với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu của Chương trình

a) Mục tiêu tổng quát

- Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, tạo ra các sản phẩm có chất lượng, có giá trị gia tăng cao;
- Thúc đẩy việc chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp ở vùng nông thôn, miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn;
- Đào tạo nâng cao năng lực quản lý và chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ phục vụ chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ.

b) Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu đến năm 2025
- + Số lượng doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ tăng trung bình 5%/năm.

+ 10% các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm tham gia xây dựng tổ chức nghiên cứu và phát triển; có từ 01 đến 02 ngành sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm làm chủ hoặc tạo ra được công nghệ tiên tiến trong chuỗi giá trị để sản xuất ra các sản phẩm, có giá trị gia tăng và tính cạnh tranh cao trên thị trường.

+ Thúc đẩy tăng năng suất lao động trên cơ sở đổi mới công nghệ, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn, sử dụng công nghệ cao; các doanh nghiệp đổi mới công nghệ có năng suất lao động cao hơn năng suất lao động khi chưa đổi mới công nghệ.

+ Khoảng 500 kỹ sư, kỹ thuật viên và cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp được tập huấn, đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới ở các lĩnh vực chủ lực, trọng điểm thông qua hình thức tại chỗ và trực tuyến.

- Mục tiêu đến năm 2030

+ Số lượng doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ tăng trung bình 10%/năm.

+ 30% các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm hình thành tổ chức nghiên cứu và phát triển; có từ 02 đến 03 ngành sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm làm chủ hoặc tạo ra được công nghệ tiên tiến trong chuỗi giá trị để sản xuất ra các sản phẩm, có giá trị gia tăng và tính cạnh tranh cao trên thị trường.

+ Các doanh nghiệp đổi mới công nghệ có năng suất lao động cao hơn ít nhất 1,5 lần năng suất lao động khi chưa đổi mới công nghệ.

+ Khoảng 1.000 kỹ sư, kỹ thuật viên và cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp được tập huấn, đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới ở các lĩnh vực chủ lực, trọng điểm thông qua hình thức tại chỗ và trực tuyến.

2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

a) Hoàn thiện thể chế pháp lý thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ

- Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp và thúc đẩy hình thành các tổ chức nghiên cứu và phát triển trong các doanh nghiệp.

- Cập nhật hệ thống tiêu chuẩn để đánh giá việc thực hiện đổi mới công nghệ và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp.

b) Nâng cao năng lực quản lý, nhận thức và tổ chức thực hiện Chương trình

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác triển khai các nhiệm vụ Chương trình.

- Tạo điều kiện cho các cán bộ làm công tác triển khai các nhiệm vụ Chương trình được tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các địa phương trong nước.

c) Xây dựng, triển khai lộ trình nâng cao năng lực công nghệ của tỉnh

- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu hiện trạng, trình độ và năng lực công nghệ trong các ngành, lĩnh vực theo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu về công nghệ mới, công nghệ tiên tiến và lực lượng chuyên gia công nghệ phục vụ doanh nghiệp khai thác, sử dụng và đổi mới công nghệ.

- Cập nhật dữ liệu bản đồ công nghệ quốc gia và lộ trình đổi mới công nghệ đối với các lĩnh vực sản xuất các sản phẩm trọng điểm, sản phẩm chủ lực, sản phẩm của tỉnh.

- Hỗ trợ xây dựng và thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ cho các tổ chức, doanh nghiệp.

- Tổ chức đào tạo và hỗ trợ đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ, cập nhật công nghệ cho doanh nghiệp mới.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức của xã hội, tổ chức và doanh nghiệp đối với hoạt động đổi mới công nghệ.

- Triển khai các hoạt động tôn vinh, khen thưởng các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động đổi mới công nghệ.

d) Nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ tiên tiến trong việc sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị và có tính cạnh tranh cao trên thị trường

- Thực hiện các nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ các công nghệ tiên tiến để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao tính năng, chất lượng sản phẩm, đổi mới thiết bị, dây chuyền, quy trình công nghệ tạo ra các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm; xem xét hỗ trợ chi phí chuyển giao công nghệ, mua bản quyền, mua thiết kế, mua phần mềm, thuê chuyên gia nước ngoài, đào tạo nguồn nhân lực.

- Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác cơ sở dữ liệu về sở hữu công nghiệp để ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động hợp tác giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ để tìm kiếm, chuyển giao, ứng dụng, làm chủ, giải mã các công nghệ mới, tiên tiến và triển khai các dự án đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển hạ tầng phục vụ nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ.

- Hỗ trợ việc triển khai ứng dụng các mô hình quản trị, sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp theo hướng sản xuất thông minh trong sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm.

đ) Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ

- Tiếp nhận, chuyển giao, nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; hỗ trợ đào tạo, thuê chuyên gia thiết kế, sản xuất sản phẩm mới và thay đổi quy trình công nghệ để tạo ra các sản phẩm có sức tiêu thụ lớn, chiếm lĩnh thị trường trong nước.

- Cập nhật dữ liệu hệ thống thông tin quản lý nguồn lực doanh nghiệp, khai thác dữ liệu công nghệ và chuyển giao công nghệ.



e) Đẩy mạnh hỗ trợ hoạt động đổi mới công nghệ tại các vùng nông thôn, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn (cụ thể: Huyện Tân Phú (các xã: Đắc Lua, Tà Lại, Phú Bình), huyện Định Quán (các xã: Phú Lợi, Phú Tân, Phú Vinh, Túc Trung, Phú Túc, Thanh Sơn), huyện Cẩm Mỹ (các xã: Sông Ray, Xuân Tây, Bảo Bình, Nhân Nghĩa), huyện Trảng Bom (các xã: Cây Gáo, Thanh Bình, Sông Thao, Bầu Hàm), huyện Xuân Lộc (các xã: Xuân Phú, Lang Minh), huyện Thống Nhất (các xã: Lộ 25, Xuân Thiện) và thành phố Long Khánh (các xã: Bảo Quanh, Bình Lộc, Phú Bình).

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, tự động hóa các mô hình canh tác nông nghiệp thông minh trong các lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch và chế biến sản phẩm nông nghiệp; cải tạo giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao và cạnh tranh được với giống nhập khẩu; nâng cao công nghệ tạo giống, kỹ thuật canh tác, nuôi trồng và kiểm soát dịch bệnh ở quy mô lớn.

- Hỗ trợ các điểm kết nối cung cầu công nghệ trong các hoạt động như chuyển giao công nghệ, kết nối dịch vụ, hỗ trợ kỹ thuật trong triển khai ứng dụng công nghệ, kết nối với thị trường và quảng bá sản phẩm tạo thành từ ứng dụng công nghệ, tìm kiếm, kết nối với các đối tác trong và ngoài nước, nâng cao năng lực phổ biến và nhân rộng mô hình ứng dụng thành công.

- Hỗ trợ đổi mới công nghệ phục vụ việc duy trì, phát triển thế mạnh của các ngành nghề, làng nghề truyền thống (Nghề Gốm mỹ nghệ Biên Hòa và Làng nghề Nuôi trồng và sơ chế nấm tại ấp Bầu Cối, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh).

- Hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, nghề được ưu đãi đầu tư và doanh nghiệp hoạt động tại các địa bàn được ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ.

g) Tăng cường nguồn lực tài chính thực hiện Chương trình

- Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho hoạt động đổi mới công nghệ; khuyến khích các doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để đầu tư đổi mới công nghệ; tăng cường thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động đổi mới công nghệ.

- Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế hợp tác công tư và các hình thức hợp tác khác trong hoạt động khoa học và công nghệ; liên kết, hợp tác giữa các tổ chức khoa học và công nghệ công lập với doanh nghiệp trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ.

h) Đẩy mạnh hợp tác

Khuyến khích, mở rộng, đa dạng hóa các hình thức và nội dung hợp tác, đẩy mạnh hợp tác khoa học công nghệ với các tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân, doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài trong tiếp nhận chuyển giao, hấp thụ và phát triển công nghệ, tham gia các triển lãm, hội chợ công nghệ và thiết bị trên đại bàn tỉnh và các địa phương khác.

3. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ các nguồn: ngân sách nhà nước (ngân sách tỉnh phân bổ cho ngành khoa học và công nghệ); vốn của các tổ chức, doanh nghiệp; tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ tại Quyết định này thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban ngành và đơn vị liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong thẩm quyền quản lý, thuộc nội dung của Chương trình; chủ trì, xây dựng kế hoạch, kinh phí hằng năm để thực hiện Chương trình.

- Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội, trình Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung cần cập nhật, điều chỉnh Chương trình cho phù hợp; rà soát, lồng ghép các nội dung của Chương trình với các Chương trình khoa học công nghệ khác để tăng cường hiệu quả và hỗ trợ lẫn nhau.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban ngành, hiệp hội, doanh nghiệp, thực hiện các hoạt động thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức của xã hội, tổ chức và doanh nghiệp đối với hoạt động đổi mới công nghệ; tôn vinh, khen thưởng các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động đổi mới công nghệ, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội, nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong chuỗi giá trị quốc gia.

- Định kỳ trước ngày 30/11 hằng năm tổng hợp, đánh giá kết quả và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ. Tổ chức sơ kết Chương trình vào năm 2025 và tổng kết Chương trình vào năm 2030.

2. Sở Tài chính:

Tổng hợp nhu cầu đề xuất của các đơn vị, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan.

3. Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị có liên quan:

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền quản lý, thuộc nội dung của Chương trình.

- Định kỳ trước ngày 30/11 hằng năm tổng kết, đánh giá kết quả và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, gửi báo cáo đến Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ.



4. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và Liên minh Hợp tác xã tỉnh có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban ngành và các đơn vị, địa phương có liên quan vận động, giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Phối hợp với các Sở, ban ngành và các đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền về đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp; tham gia xét chọn khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động đổi mới công nghệ.

5. Cục Thống kê tỉnh:

Phối hợp, hỗ trợ Sở Khoa học và Công nghệ thu thập, thống kê và cung cấp các thông tin, dữ liệu về hiện trạng, trình độ và năng lực công nghệ trong các ngành, lĩnh vực theo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế; dữ liệu về công nghệ mới, công nghệ tiên tiến và lực lượng chuyên gia công nghệ phục vụ doanh nghiệp khai thác, sử dụng và đổi mới công nghệ để làm cơ sở xây dựng, cập nhật dữ liệu cho tỉnh.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Cục Thống kê; Các Sở ban ngành liên quan; Ủy ban nhân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *đkt*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng